

Số: /BC-VP

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý III năm 2025

Thực hiện hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số 168/SNV-CHCTN&VTLT ngày 15/7/2025 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Văn phòng UBND tỉnh (*Văn phòng*) báo cáo việc thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) quý III năm 2025, như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

a) Trong quý III năm 2025, thời điểm mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp chính thức đi vào vận hành, Văn phòng đã chủ động, kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm bảo đảm công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị được đồng bộ, thông suốt, không bị gián đoạn. Đồng thời, tập trung chỉ đạo, hướng dẫn kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí trụ sở, thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và ban hành quy chế hoạt động; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC và chuyển đổi số giai đoạn đầu; tham mưu chỉ đạo hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh theo các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, bảo đảm việc thực hiện TTHC được triển khai hiệu quả, phục vụ liên tục người dân, doanh nghiệp.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 31/7/2025 rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 27/8/2025 ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Phê duyệt, kiện toàn danh sách nhân sự được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 21/7/2025, 916/QĐ-UBND ngày 27/8/2025.

c) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 ban hành Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh (1.658

thủ tục hành chính, tại cấp tỉnh 1.474 thủ tục hành chính; tại cấp xã 184 thủ tục hành chính), tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc lựa chọn nơi nộp hồ sơ, nhận kết quả, góp phần nâng cao tính linh hoạt, minh bạch và hiệu quả trong giải quyết TTHC.

d) Tổng hợp danh mục gồm 550 TTHC không có phát sinh hồ sơ trong 03 năm liền trình Văn phòng Chính phủ xem xét, kiến nghị các Bộ ngành xem xét sửa đổi, bổ sung tại các quyết định công bố danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình⁽¹⁾.

đ) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 995/UBND-TTHC ngày 05/8/2025 chỉ đạo sở, ban, ngành tỉnh; địa phương rà soát, cập nhật mức phí, lệ phí được miễn, giảm khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo các nghị quyết HĐND tỉnh để công khai, minh bạch cho tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (*kết quả tổng hợp có 151 TTHC được miễn, giảm phí, lệ phí theo các nghị quyết HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh đã tổng hợp ban hành Công văn số 967/VP-TTHC ngày 28/8/2025, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để cấu hình trên Hệ thống TTHC tỉnh*).

e) Đồng thời, tổ chức 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ về công tác tổ chức, vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; nghiệp vụ về kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho gần 800 cán bộ, công chức của 96 xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành của Văn phòng UBND tỉnh

Văn phòng đã ban hành Kế hoạch số 301/KH-VP ngày 31/7/2025 về kế hoạch cải cách hành chính năm 2025.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

a) Văn phòng đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh ban hành 21 văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh.

c) Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quan trọng do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong lĩnh vực kiểm soát TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (*đã nêu cụ thể tại khoản 1, 2 Mục I Báo cáo này*).

⁽¹⁾ Văn bản số 645/UBND-TTHC ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh.

2. Kết quả thực hiện cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; thực hiện báo cáo kết quả tổng hợp, thống kê danh mục TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 29/4/2025.

- Đã thực hiện rà soát, bãi bỏ 01 TTHC có điều kiện kinh doanh không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật Đầu tư; 03 TTHC còn lại liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã có phương án rà soát; hiện nay, các sở đang tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung (*tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo thực hiện tại Công văn số 2613/UBND-TTHC ngày 07/5/2025, Công văn số 1498/UBND-TTHC ngày 18/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số TTHC đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh là: Cấp tỉnh: 1.930 TTHC, cấp xã: 400 TTHC. 100% TTHC đã ban hành quy trình nội bộ và được thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ cho công tác giải quyết hồ sơ TTHC; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, cập nhật dữ liệu hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đều thực hiện đồng bộ trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã được UBND tỉnh kiện toàn tại Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 (*địa điểm làm việc chính tại số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, địa điểm làm việc thứ 2 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum để phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC*); chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm được quy định tại Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm được ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 18/7/2025; phê duyệt danh sách nhân sự được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 21/7/2025, Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 27/8/2025.

Văn phòng đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và tham mưu, hướng dẫn UBND cấp xã thành lập, tổ chức hoạt động của 96 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo quy định, góp phần ổn định tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC:

Công tác triển khai số hóa trên địa bàn tỉnh nhìn chung giữ được ổn định, việc khai thác, tái sử dụng từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tăng mạnh, đem lại nhiều hiệu quả, cụ thể:

+ Cấp tỉnh: Tỷ lệ hồ sơ số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt khoảng **99,5%** so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận trong kỳ; tỷ lệ hồ sơ có số hóa kết quả giải quyết đạt **92,6%**;

+ Cấp xã đạt **99,3%** và **88,3%**; tỷ lệ khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết TTTH theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần đạt tỷ lệ **74,62%**, chủ yếu khai thác, tái sử dụng từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (*Số liệu thống kê được tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/8/2025 để thuận lợi cho việc tổng hợp, đánh giá gắn với mốc thời điểm mô hình chính quyền địa phương hai cấp chính thức được đưa vào vận hành từ ngày 01/7/2025*).

- Từ ngày 01/7/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vẫn tiếp tục vận hành ổn định, liên tục, đảm bảo việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tuy nhiên, trong tháng 7/2025, hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân thực hiện đăng ký biến động (*mua bán, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho*) bị xử lý chậm trễ do liên quan đến việc chờ thống nhất việc áp dụng bảng giá đất trong xác định nghĩa vụ tài chính, dẫn đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai không thể thực hiện chuyển thông tin biến động quyền sử dụng đất đến cơ quan Thuế để tính thuế cho người dân; việc tách, hợp thửa đất bị vướng về thẩm quyền xác nhận do chưa được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Đến nay, tình hình đã cơ bản được khắc phục, dần đi vào ổn định. Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới của 16 sở, ngành và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Khu vực III, Khu vực VIII tại Trung tâm là 27.716 hồ sơ, đã giải quyết 24.737 hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn khoảng 24.351 hồ sơ, trễ hạn 386 hồ sơ; đang giải quyết khoảng 5.037 hồ sơ, trong đó:

+ Các sở, ngành tiếp nhận mới 19.711 hồ sơ, đã giải quyết khoảng 18.748 hồ sơ; trong đó, trả kết quả trước hạn và đúng hạn 18.589 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99,15%, hồ sơ trễ hạn khoảng 159 hồ sơ; đang giải quyết 1.957 hồ sơ.

+ Hồ sơ lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân đưa vào thực hiện tại 02 địa điểm của Trung tâm do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất tỉnh - Khu vực III và Khu vực VIII thực hiện: Tiếp nhận mới là 8.005 hồ sơ; kết quả đã giải quyết khoảng 5.989 hồ sơ, trong đó hồ sơ trả kết quả trước hạn và đúng hạn 5.762 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 96,21%, trễ hạn 227 hồ sơ; đang giải quyết 3.080 hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết tại 96 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã: Tiếp nhận mới là 101.270 hồ sơ, đã giải quyết 93.645 hồ sơ, trong đó hồ sơ trước hạn, đúng hạn 92.490 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 98,8%, trễ hạn 1.155 hồ sơ; đang giải quyết 6.926 hồ sơ.

+ Thực hiện nghiêm túc thông báo tình trạng hồ sơ giải quyết TTHC được tiếp nhận, xử lý, công khai văn bản xin lỗi, hẹn lại ngày trả kết quả đối với các hồ sơ xử lý bị trễ hạn, nhận kết quả giải quyết trước hạn tại Trung tâm; trong đó đã thông báo khoảng 72.116 tin nhắn SMS đến người dân, doanh nghiệp qua phần mềm iGate 2.0, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, hạn chế tình trạng người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ với tổng số 4.479 hồ sơ.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích

+ Số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trong kỳ: Cấp tỉnh **15.854** hồ sơ, đạt **80,4%**, riêng lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất tỉnh - Khu vực III và Khu vực VIII thực hiện tiếp nhận **4.274** hồ sơ, đạt **53,4%**; cấp xã **69.712** hồ sơ, đạt **68,8%**.

+ Đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính khi thực hiện TTHC đã góp phần đưa người dân tiến nhanh hơn đến phương thức thanh toán trực tuyến. Toàn tỉnh đã thanh toán đạt gần **11** tỷ đồng, với hơn **50.619** giao dịch.

+ Có 3.776 hồ sơ được trả kết quả qua đường bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân. Hình thức này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời góp phần thúc đẩy cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ.

- Đến thời điểm hiện tại (*thời điểm trích xuất vào lúc: 09 giờ 50 phút ngày 10/9/2025*), tỉnh Quảng Ngãi xếp vị trí thứ **11/34** tỉnh, thành phố trong cả nước (*đạt 84.01 điểm, thuộc nhóm có điểm Tốt*) về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:

Văn phòng tiếp nhận 73 phản ánh kiến nghị về TTHC trực tiếp, qua đơn thư và trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị thuộc Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Các phản ánh của công dân đều đã được giải quyết nhanh và chuyển tới cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý kịp thời, nhanh chóng.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC:

Chất lượng, thái độ phục vụ của công chức, viên chức tại Trung tâm tiếp tục nâng cao; từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/8/2025 đã có gần **8.200** lượt đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC, trong đó đánh giá mức độ rất hài lòng và hài lòng đạt gần **8.200** lượt, chiếm tỷ lệ **100%**, đánh giá chưa hài lòng: **0** lượt.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Công tác tổ chức bộ máy:

- Trình UBND tỉnh ban hành: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tại Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tại Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 .

- Thực hiện phân công nhiệm vụ lãnh đạo Văn phòng (*Quyết định số 01/QĐ-VP ngày 01/7/2025 của Chánh Văn phòng*).

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng (*Quyết định số 03/QĐ-VP ngày 01/7/2025 của Chánh Văn phòng*).

b) Biên chế

- Năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh được giao 128 biên chế công chức và 40 người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập; đến nay thực hiện 100 biên chế công chức, 31 biên chế sự nghiệp.

- Thực hiện phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tại các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025 (*Quyết định số 90/QĐ-VP ngày 10/9/2025 của Chánh Văn phòng*).

4. Cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Về công tác cán bộ, công chức

- Thực hiện giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm 01 Phó Chánh Văn phòng kiêm giữ chức vụ Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương kiện toàn chức danh giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách 08 công chức, viên chức và người lao động được nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ theo việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ và thực hiện chi trả chế độ, chính sách theo quy định.

b) Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính: Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và việc thực hiện Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi. Thường xuyên thực hiện kiểm tra về kỷ luật, kỷ cương hành chính, qua kiểm tra chưa có công chức, viên chức, người lao động nào của Văn phòng vi phạm.

5. Cải cách tài chính công

Triển khai các nội dung theo dự toán năm 2025, như: đăng ký mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản năm 2025; chi các hoạt động của UBND tỉnh và Văn phòng....

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Văn phòng đã ban hành Kế hoạch 3248/KH-VP ngày 27/12/2024 về hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Đảm bảo kết nối ổn định trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh và trực liên thông văn bản điện tử quốc gia trong việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số thông suốt; các phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tập trung, hệ thống Thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Thư điện tử công vụ hoạt động ổn định và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Văn phòng. Triển khai thuê dịch vụ vận hành Cổng Thông tin điện tử; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông: Cài đặt hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) tại Trung tâm Tích hợp Văn phòng; nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh và đưa vào sử dụng chính thức.

c) Các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được đăng tải kịp thời, công khai trên Cổng TTĐT tỉnh; đồng thời, tạo đường link tới Cổng hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngoài ra, Cổng TTĐT tỉnh cũng thường xuyên đăng tải tin tức về công tác kiểm soát TTHC và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp xã tạo Baner “Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về Thủ tục hành chính” để cung cấp số điện thoại, địa chỉ mail,... của các sở, ban ngành

và địa phương nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên hệ khi có nhu cầu trong giải quyết TTHC.

(Kèm theo Phụ lục Thống kê số liệu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh)

III. Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trong 03 tháng cuối năm 2025

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có chất lượng, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Văn phòng. Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực do Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, quản lý.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đơn giản hóa chế độ báo cáo; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến những quy định hành chính.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tổ chức, cán bộ tại cơ quan, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức phù hợp với năng lực của cá nhân và chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị. Xây dựng Đề án vị trí việc làm mới (sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền); thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức trong năm 2025 theo kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

3. Về công tác kiểm soát TTHC

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ thay thế Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ngay khi ban hành Quyết định phê duyệt Đề án tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

- Tham mưu ban hành Quyết định phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin báo cáo tình đảm bảo quy định; đồng thời tiến hành rà soát, tổng hợp danh mục báo cáo định kỳ của các cơ quan, đơn vị, địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ báo cáo định kỳ ban hành kèm theo Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 và số 37/2020/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Tham mưu đơn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên cơ sở Danh mục TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 29/8/2025; phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng, tham mưu Bộ Chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch làm việc của lãnh đạo Văn phòng với Trung tâm Phục vụ hành chính công một số xã, phường trên địa bàn tỉnh (nhất là các địa phương có nhiều phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc giải quyết TTHC) để đánh giá tình hình hoạt động sau 02 tháng đi vào vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.

- Tiếp tục theo dõi, tham mưu kịp thời, hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo duy trì hoạt động giải quyết TTHC được ổn định, đồng bộ, thông suốt.

- Thực hiện kiểm tra thường xuyên, đột xuất hoạt động kiểm soát TTHC và việc tổ chức, hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Duy trì và vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hướng đến chuyên nghiệp, hiện đại.

4. Tăng cường và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý ngân sách, tài sản công và chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn cơ quan năm 2025.

Đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Trang TTĐT Văn phòng;
- Lưu: VT, HCTC(b).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Quốc Việt

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2025
CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày /9/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
I. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC				
4	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	08	Còn 06 nhiệm vụ còn trong hạn
4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	02	
4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	8.200	
5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
III. Cải cách thủ tục hành chính				
1	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	98	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	2.330	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	1930	
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	400	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	%	100%	
2.2.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	1658	
3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3	Kết quả giải quyết TTHC			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,15%	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	18.748	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	18.589	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,8%	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	93.645	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	92.490	
3.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100%	
3.3.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	73	
3.3.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	73	
3.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,15%	
3.4.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	18.748	
3.4.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	18.589	
VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
1.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
4.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	100%	
4.1.1	<i>Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	864	
4.1.2	<i>Số lượng DVCTT toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	864	
4.2.	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	83,65%	
4.2.1	<i>Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)</i>	<i>Thủ tục</i>	83,65%	
4.2.2	<i>Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	348	
4.3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	94%	
4.3.1	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)</i>	<i>Thủ tục</i>	27.653	
4.3.2	<i>Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	25.988	
4.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	74,5%	
4.4.1	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ trực tuyến + trực tiếp)</i>	<i>Hồ sơ</i>	78.582	
4.4.2	<i>Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần</i>	<i>Hồ sơ</i>	58.555	
4.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực	%	100%	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
	tuyển			
4.5..	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>753</i>	
4.5.2	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>753</i>	
